

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở  
cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 135/TTr-STC ngày 03/4/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung mục tiêu năm 2024 từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với số tiền 47.675 triệu đồng (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn bảo đảm xã hội để chi thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 tại Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí bổ sung tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K3, K17, K20, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**PHỤ LỤC**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

*ĐVT: triệu đồng.*

<b>STT</b>	<b>Huyện, thị xã, thành phố</b>	<b>Kinh phí bổ sung mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố</b>
1	Quy Nhơn	75
2	An Nhơn	825
3	Tuy Phước	825
4	Tây Sơn	4.000
5	Phù Cát	2.500
6	Phù Mỹ	2.750
7	Hoài Ân	8.325
8	Hoài Nhơn	4.250
9	Vân Canh	8.650
10	Vĩnh Thạnh	6.675
11	An Lão	8.800
	<b>Tổng cộng</b>	<b>47.675</b>